

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST T	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2	Châu	8,0	8,0	8,0
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2	Duy	7,0	7,0	7,0
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2	Đại	7,0	7,0	7,0
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2	Huy	6,0	6,0	6,0
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2	Huy	7,0	7,0	7,0
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2	Khang	8,0	8,0	8,0
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2	Khôi	7,0	7,0	7,0
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2	Long	7,0	7,0	7,0
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Ngân	06/11/2006	C26TK2	Ngân	7,0	7,0	7,0
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2	Ngân	6,0	6,0	6,0
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2	Ngọc	7,0	7,0	7,0
12	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	C26TK2				
13	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2	Phát	7,0	7,0	7,0
14	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2	Phong	9,5	9,5	9,5
15	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2	Phụng	7,0	7,0	7,0
16	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2	Sơn	8,0	8,0	8,0
17	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2	Thịnh	8,0	8,0	8,0

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 01. Số bài thi: 16 / 17.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 08 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đ. Nam Ngọc Quỳnh Châu

Lê Thị Loan

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901301

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2	Châu	7,0	hãy phẩy không	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2	Duy	7,0	hãy phẩy không	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2	Đại	6,5	sau phẩy năm	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2	Huy	6,0	sau phẩy không	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2	Huy	6,0	sau phẩy không	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2	Khang	6,0	sau phẩy không	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2	Khôi	6,5	sau phẩy không	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2	Long	7,0	hãy phẩy không	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2	Ngân	7,0	hãy phẩy không	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2	Ngân	7,5	hãy phẩy năm	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2	Ngọc	8,0	đam phẩy không	
12	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	C26TK2				
13	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2	Phát	6,5	sau phẩy năm	
14	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2	Phong	5,0	năm phẩy không	
15	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2	Phụng	7,0	hãy phẩy không	
16	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2	Sơn	5,5	năm phẩy năm	
17	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2	Thịnh	6,5	sau phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 01 . Số bài thi: 16 / 18 .

Ngày: 08 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 08 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Châu
Đạm Ngọc Quỳnh Châu

Loan
Lê Thị Loan



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST T	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005	C25TH3	<i>Danh</i>	5,0	Năm phải thi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / _____.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 08 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

LM
Lê Thị Loan

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005	C25TH3		7,5	học đầy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / _____.

Ngày 08 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 08 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Ngọc Quỳnh Châu


Lê Thị Loan

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTĐN

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST T	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1				
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1	Anh	8,5	bảy phẩy năm	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1	Anh	8,0	tám phẩy không	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1	Cương	9,5	chín phẩy năm	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1	Dương	7,0	bảy phẩy không	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		7,0	bảy phẩy không	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1	Hằng	9,0	chín phẩy không	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1	Hau	7,5	bảy phẩy năm	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1	Hau	7,5	bảy phẩy năm	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		7,0	bảy phẩy không	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		6,0	sáu phẩy không	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1	Huyền	8,5	tám phẩy năm	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1	Linh	8,0	tám phẩy không	
14	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	C26QT1	Ngân	5,0	năm phẩy không	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1	Ngân	10,0	mười phẩy không	
16	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		7,0	bảy phẩy không	
17	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1	Nhi	8,5	tám phẩy năm	
18	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1	Nhung	8,0	tám phẩy không	
19	2410100030	Trần Việt Phú	03/12/2004	C26QT1				
20	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		6,5	sáu phẩy năm	
21	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1	Thu	6,0	sáu phẩy không	
22	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	C26QT1	Trục	7,5	bảy phẩy năm	
23	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1	xuân	5,0	năm phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 02 . Số bài thi: 21 / 23 .

Ngày: 08 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Ngọc Quỳnh Châu

Ngày: 08 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan

PHÒNG
VÀ BẢO Đ.

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn	03/8/2003	C26QT1				
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh	13/8/2006	C26QT1	Anh	8,0	sáu phẩy không	
3	2410100018	Trần Ngọc	16/07/2006	C26QT1	Anh	8,0	tám phẩy không	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim	09/04/2006	C26QT1	Cường	8,5	tám phẩy năm	
5	2410100026	Lê Thanh	22/12/2006	C26QT1		6,5	sáu phẩy năm	
6	2410100004	Tạ Duy	16/10/2006	C26QT1		6,5	sáu phẩy năm	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy	28/02/2006	C26QT1	Hằng	8,0	tám phẩy không	
8	2410100029	Lê Chí	05/11/2006	C26QT1	Lan	7,0	bảy phẩy không	
9	2410100017	Nguyễn Đức	31/01/2006	C26QT1	Hoa	6,0	sáu phẩy không	
10	2410100025	Nguyễn Quốc	10/06/2006	C26QT1		6,0	sáu phẩy không	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu	11/12/2006	C26QT1		7,0	bảy phẩy không	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc	11/12/2006	C26QT1	Huyền	6,5	sáu phẩy năm	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc	07/09/2005	C26QT1	Linh	7,0	bảy phẩy không	
14	2410100022	Kim Thị Thúy	18/05/2006	C26QT1	Ngân	6,0	sáu phẩy không	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim	25/01/2006	C26QT1	Bà	8,0	tám phẩy không	
16	2410100032	Lý Minh	04/06/2006	C26QT1		7,5	bảy phẩy năm	
17	2410100020	Phạm Thị Ái	03/08/2006	C26QT1	Nhi	7,0	bảy phẩy không	
18	2410100024	Phạm Kiều	06/09/2006	C26QT1	Nhung	6,5	sáu phẩy năm	
19	2410100030	Trần Việt	03/12/2004	C26QT1		0,0		
20	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc	23/06/2002	C26QT1		6,0	sáu phẩy không	
21	2410100016	Lê Thị Ngọc	23/03/2006	C26QT1	Thu	6,5	sáu phẩy năm	
22	2410100002	Phạm Trung	04/07/2004	C26QT1	Trúc	6,5	sáu phẩy năm	
23	2410100010	Trần Thanh Trúc	11/10/2002	C26QT1	Xuân	5,5	năm phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 281 vắng thi: 09. Số bài thi: 21 / 23.

Ngày 08 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 08 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Ngọc Quỳnh Châu


Lê Thị Loan

TRƯỜNG
PHÒNG
VĂN

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG QUẢN LÝ CÁC TÀI

VẬT CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST T	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2	Huy	9,0	chưa phải thông	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 08 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 08 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đàm Ngọc Quỳnh Châu

Đàm Ngọc Quỳnh Châu

TRƯỜNG CĐBC QUẢN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2	Huy	7,5	bảy phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 08 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 08 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

lê thị loan
Lê Thị Loan

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo		29/11/2006	C26QT2	Bao	5,0	năm phẩy không	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu		07/01/2006	C26QT2	Diệu	7,5	bảy phẩy năm	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương		16/02/2006	C26QT2	Dung	7,5	bảy phẩy năm	
4	2410150052	Lê Minh Đức		21/11/2006	C26QT2	Đức	6,5	sáu phẩy năm	
5	2410100036	Đặng Trung Hiếu		22/12/2006	C26QT2	Hieu	6,5	sáu phẩy năm	
6	2410100041	Tạ Nhật Huy		11/12/2005	C26QT2	Huy	6,5	sáu phẩy năm	
7	2410100038	Chung Lê Quốc Hy		24/01/2006	C26QT2	Hy	6,0	sáu phẩy không	
8	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc		21/03/2006	C26QT2	Phuc	8,0	tám phẩy không	
9	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng		20/04/2006	C26QT2				
10	2410100049	Lê Phước Trung		17/10/2002	C26QT2	Trung	7,0	bảy phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 08 09 vắng thi: 01 . Số bài thi: 08 09 / 10 .

Ngày: 08 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày: 08 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

GML
Lê Thị Loan

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ & QTDN

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan - (09018)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	C26QT2	Bao	6,0	Sau phải' không	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	C26QT2	Dieu	7,0	bay' phay' không	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	C26QT2	Thuy	7,0	bay' phay' không	
4	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	C26QT2	Duc	7,0	bay' phay' không	
5	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	C26QT2	Hieu	6,0	Sau phải' không	
6	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	C26QT2	Huy	7,0	bay' phay' không	
7	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	C26QT2	Hy	6,5	Sau phải' năm	
8	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	C26QT2	Phuc	6,5	Sau phải' năm	
9	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc	20/04/2006	C26QT2				
10	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	C26QT2	Truc	6,0	Sau phải' không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 09 vắng thi: 01. Số bài thi: 09 / 10.

Ngày 08 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 08 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Loan

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110901301

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Giám thị 3:

Ký tên:

Ngày thi: 06/11/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100019	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	28/02/2006					C26QT1	
2	2410100029	Lê Chí	Hậu	05/11/2006					C26QT1	
3	2410100017	Nguyễn Đức	Hậu	31/01/2006					C26QT1	
4	2410100036	Đặng Trung	Hiếu	22/12/2006					C26QT2	
5	2310040065	Lưu Đức	Huy	06/01/2005					C25CK2	
6	2410170033	Nguyễn Khải	Huy	10/01/2006					C26TK2	
7	2410100025	Nguyễn Quốc	Huy	10/06/2006					C26QT1	
8	2410100041	Tạ Nhật	Huy	11/12/2005					C26QT2	
9	2410170036	Trần Gia	Huy	28/10/2006					C26TK2	
10	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu	Huyền	11/12/2006					C26QT1	
11	2410100012	Võ Thị Ngọc	Huyền	11/12/2006					C26QT1	
12	2410100038	Chung Lê Quốc	Hy	24/01/2006					C26QT2	
13	2410170035	Đinh Gia	Khang	13/06/2006					C26TK2	
14	2410170041	Nguyễn Đăng	Khôi	10/02/2006					C26TK2	
15	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc	Linh	07/09/2005					C26QT1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành	Long	12/03/2005					C26TK2	
17	2410100022	Kim Thị Thúy	Ngân	18/05/2006					C26QT1	
18	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	Ngân	06/11/2006					C26TK2	
19	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/04/2006					C26TK2	
20	2410100028	Nguyễn Thị Kim	Ngân	25/01/2006					C26QT1	
21	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	11/08/2006					C26TK2	
22	2410100032	Lý Minh	Nguyễn	04/06/2006					C26QT1	
23	2410100020	Phạm Thị Ái	Nhi	03/08/2006					C26QT1	
24	2410100024	Phạm Kiều	Nhung	06/09/2006					C26QT1	
25	2410170038	Cao Trần	Phát	25/03/2005					C26TK2	
26	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	Phong	21/05/2006					C26TK2	
27	2410100033	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	21/03/2006					C26QT2	
28	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	Phụng	26/11/2005					C26TK2	
29	2410170053	Huỳnh Văn	Sơn	06/08/2005					C26TK2	
30	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc	Thi	23/06/2002					C26QT1	
31	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	Thịnh	17/03/2005					C26TK2	
32	2410100016	Lê Thị Ngọc	Thu	23/03/2006					C26QT1	
33	2410100049	Lê Phước	Trung	17/10/2002					C26QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004					C26QT1	
35	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 35 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 35 / 35.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 06 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



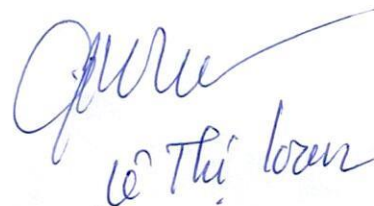
Trương Ngọc Quỳnh Châu



Ngày 06 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Loan

**BAN QUAN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRI DOANH NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Hoc kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Kỹ năng giao tiếp và văn hóa doanh nghiệp

Mã bài thi: D4GB3F

Thời gian thi: 06/11/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 06/11/2025 16:15:00

Giám thi 1: T. V. Long Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Nguyễn Đình Ký tên: Nguyễn Đình

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi ch
1	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006		7.4	Bảy, bốn	C26QT1	
2	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006		7	Bảy	C26QT1	
3	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006		7.2	Bảy, hai	C26QT1	
4	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006		7	Bảy	C26QT2	
5	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005		6.4	Sáu, bốn	C26QT2	
6	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006		6.6	Sáu, sáu	C26TK2	
7	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006		6.8	Sáu, tám	C26TK2	
8	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006		8.4	Tám, bốn	C26QT1	
9	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005		6.4	Sáu, bốn	C25CK2	
10	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006		6.8	Sáu, tám	C26QT1	
11	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006		6.8	Sáu, tám	C26QT1	
12	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006		6.6	Sáu, sáu	C26QT2	
13	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006		5.2	Năm, hai	C26TK2	
14	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006		6.2	Sáu, hai	C26TK2	
15	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005		7	Bảy	C26QT1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005		6.6	Sáu, sáu	C26TK2	
17	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006		6.6	Sáu, sáu	C26TK2	
18	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006		5.2	Năm, hai	C26TK2	
19	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006		8	Tám	C26QT1	
20	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006		6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
21	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006		6.8	Sáu, tám	C26TK2	
22	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006		6.6	Sáu, sáu	C26QT1	
23	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006		7.2	Bảy, hai	C26QT1	
24	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006		6.6	Sáu, sáu	C26QT1	
25	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005		5	Năm	C26TK2	
26	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006		6.4	Sáu, bốn	C26TK2	
27	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006		7	Bảy	C26QT2	
28	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005		6.4	Sáu, bốn	C26TK2	
29	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005		6.8	Sáu, tám	C26TK2	
30	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002		6.6	Sáu, sáu	C26QT1	
31	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005		7	Bảy	C26TK2	
32	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006		6.2	Sáu, hai	C26QT1	
33	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004		6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
34	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002		7.4	Bảy, bốn	C26QT2	
35	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002		7.2	Bảy, hai	C26QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt: 35

Ngày 06 tháng 11 năm 2025

Ngày 6 tháng 11 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

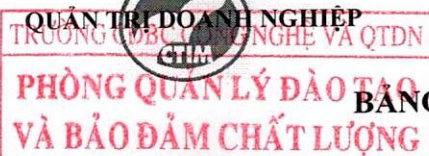
(ký & ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Ngọc Quỳnh Châu


Lê Thị Loan



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 06/11/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006					C26QT1	
2	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006					C26QT1	
3	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006					C26QT2	
4	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006					C26TK2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006					C26QT1	
6	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005					C25TH3	
7	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006					C26QT2	
8	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006					C26TK2	
9	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006					C26QT1	
10	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006					C26QT2	
11	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006					C26TK2	
12	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006					C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 12 / 12 .

Số sinh viên đạt: _____

Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 06 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Ngày 06 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thị Loan

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Kỹ năng giao tiếp và văn hóa doanh nghiệp

Mã bài thi: 9M6WUF

Thời gian thi: 06/11/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 06/11/2025 16:15:00

Giám thị 1: Trần Ngọc Thu Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: Lương Thị Linh Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi ch
1	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/08/2006	<u>anh</u>	6	Sáu	C26QT1	
2	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	<u>Ánh</u>	6.6	Sáu, sáu	C26QT1	
3	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	<u>Bảo</u>	6.6	Sáu, sáu	C26QT2	
4	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	<u>Châu</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TK2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	<u>Cương</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
6	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	<u>Đại</u>	7.8	Bảy, tám	C26TK2	
7	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	<u>Đăng</u>	8.6	Tám, sáu	C26QT1	
8	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005	<u>Danh</u>	5.8	Năm, tám	C25TH3	
9	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	<u>Diệu</u>	8.2	Tám, hai	C26QT2	
10	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	<u>Dương</u>	8.8	Tám, tám	C26QT1	
11	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	<u>Dương</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT2	
12	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	<u>Duy</u>	5.8	Năm, tám	C26TK2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 12

Số sinh viên đạt: 12

Ngày 06 tháng 11 năm 2025
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lương Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 6 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cé Thị Loan.